

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2153...../QĐTN- CQ

TP Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 12 năm 2007

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 153/2003/QĐ – TTG ngày 30/07/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành “ Điều lệ trường Đại học “ ;

Căn cứ quyết định số 25/2006 QĐ - BGD & ĐT ngày 26/ 06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy Chế Đào Tạo Đại học & Cao đẳng hệ chính quy;
Theo đề nghị của các Ông Chủ nhiệm khoa, Ông Trưởng phòng Đào Tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận tốt nghiệp hệ đại học chính qui cho 52 sinh viên khóa cũ về dự thi lại.

Gồm các ngành :

Bảo Quản chế biến NSTP : 02	Kinh Tế	:	12
Cơ Khí	: 17	Lâm Nghiệp	: 04
Nông Học	: 03	Công Nghệ Sinh Học	: 04
Chăn Nuôi Thú Y	: 02	Thủy Sản	: 02
Công Nghệ TT	: 05	Sư phạm KT Nông Nghiệp:	01

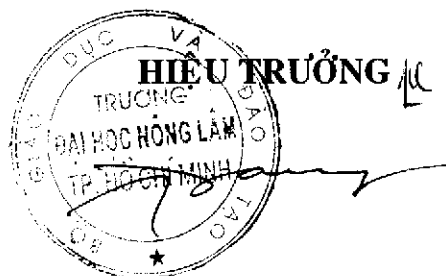
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2 : Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp đại học chính qui theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành sau khi đã hoàn tất các thủ tục cần thiết cho nhà trường .

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng Đào tạo, chủ nhiệm Khoa, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Nơi gửi :

- Bộ GDĐT
- Lưu TCHC, ĐT
- Các khoa, Bộ Môn



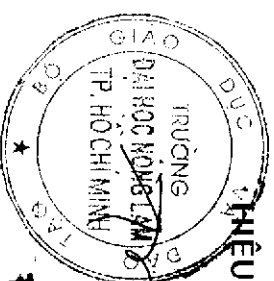
TS. TRỊNH TRƯỜNG GIANG

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BỔ SUNG HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Theo quyết định số : 2169 Ngày 06 tháng 12 năm 2007

Stt	Mã SSV	Họ	Tên	Phái	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Lớp	Dân Tộc	Điểm TB	Xếp loại	Số vào sổ
1	00112038	Nguyễn Thi	Mai /	N	02/05/81	TP HCM	DH00TY	Kinh	6.05	TB Khá	2007/962
2	00113033	Nguyễn Hoàng	Hà /		01/01/82	Quảng Ngãi	DH00NHA	Kinh	6.09	TB Khá	2007/963
3	00113067	Vũ Hoàng	Lâm /		05/12/82	Tiền Giang	DH02NHA	Kinh	5.65	Trung Bình	2007/964
4	00114077	Bùi Văn	Thời /		08/08/80	Bình Định	DH01LN	Kinh	5.84	Trung Bình	2007/965
5	00118003	Phan Vũ	Bình /		04/06/82	Tây Ninh	DH01CK	Kinh	5.74	Trung Bình	2007/966
6	00118041	Đặng Anh	Khoa /		20/06/82	Thừa Thiên	DH02CC	Kinh	5.74	Trung Bình	2007/967
7	00118089	Nguyễn Tấn	Son /		10/10/79	Long An	DH00CKA	Kinh	5.78	Trung Bình	2007/968
8	00118113	Trần Nhật	Trung /		10/04/79	Lâm Đồng	DH01CK	Kinh	5.59	Trung Bình	2007/969
9	00214037	Chau Sóc	Na /		1 / 79	An Giang	DH01NHA	Kho Me	5.98	Trung Bình	2007/970
10	01111069	Phạm Hữu	Thân /		16/03/80	Đồng nai	DH01CN	Kinh	5.77	Trung Bình	2007/971
11	01117056	Ngô Nguyễn Thanh	Nhân /		25/02/83	Vĩnh Long	DH01CT	Kinh	6.71	TB Khá	2007/972
12	01118097	Huỳnh Quốc	Việt /		03/10/82	Quảng Ngãi	DH01CK	Kinh	6.54	TB Khá	2007/973
13	01120192	Nguyễn Thanh	Vinh /		17/10/80	Long An	DH01KTA	Kinh	6.25	TB Khá	2007/974
14	01122054	Trần Thế	Phan /		06/03/83	Đà Nẵng	DH02QT	Kinh	5.97	Trung Bình	2007/975
15	02114005	Huỳnh Văn	Bìn /		16/03/81	Bình Định	DH02LN	Kinh	6.2	TB Khá	2007/976
16	02118026	Đặng Thái	Ngọc /		15/09/82	Tiền Giang	DH02CK	Kinh	6.15	TB Khá	2007/977
17	02118042	Phạm Quốc	Tiền /		11/06/83	Bình Định	DH02CK	Kinh	5.85	Trung Bình	2007/978
18	02118043	Lê Quốc	Toán /		10/02/84	Tiền Giang	DH02CK	Kinh	5.93	Trung Bình	2007/979
19	02118045	Võ Cao	Trí /		21/08/80	Vĩnh Long	DH02CK	Kinh	6.04	TB Khá	2007/980
20	02118055	Huỳnh Tấn	Vũ /		21/01/82	Quảng Ngãi	DH02CK	Kinh	6.04	TB Khá	2007/981
21	02118066	Lê Trí	Đũng /		30/01/84	Đồng Nai	DH02DTM	Kinh	6.14	TB Khá	2007/982
22	02118072	Trần Quang	Phước /		11/06/83	Tp HCM	DH02CK	Kinh	5.8	Trung Bình	2007/983
23	02118092	Nguyễn Đình	Uy /		15/04/80	Nghệ An	DH02CK	Kinh	5.98	Trung Bình	2007/984
24	02118098	Trần Quang	Vân /		24/07/84		DH02CK	Kinh	6.45	TB Khá	2007/985
25	02119070	Võ Thái	Bình /		21/12/84	Bến Tre	DH02CC	Kinh	6.63	TB Khá	2007/986
26	02119090	Nguyễn Đức	Lành /		22/04/84	Quảng Ngãi	DH02CC	Kinh	6.18	TB Khá	2007/987
27	02119130	Bùi Văn	Thành /		01/07/82	Nghệ An	DH02CC	Kinh	6.18	TB Khá	2007/988
28	02120091	Trần Xuân	Tam /		23/08/84	Vĩnh Long	DH02KT	Kinh	5.85	Trung Bình	2007/989

Stt	Mã SSV	Họ	Tên	Phái	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Lớp	Dân Tộc	Điểm TB	Xếp loại	Số vào sổ
29	02120110	Hồ Văn	Tiên ✓		06/12/81	Quảng Ngãi	DH02KT	Kinh	6.18	TB Khá	2007/990
30	02120205	Phạm Thị Ngọc	Thảo ✓ N		22/01/81	Thừa Thiên Huế	DH02KT	Kinh	6.17	TB Khá	2007/991
31	02120207	Trần Lê Ngọc	Trần ✓ N		10/04/84	Tiền Giang	DH02KT	Kinh	6.54	TB Khá	2007/992
32	02120209	Lê Quang	Vinh ✓		17/07/84		DH02KT	Kinh	6.7	TB Khá	2007/993
33	02121066	Bùi Ngọc	Thiện ✓		08/11/83	Bình Thuận	DH02PT	Kinh	6.72	TB Khá	2007/994
34	02122114	Nguyễn Đỗ Minh	Trung ✓		11/05/84	TP HCM	DH02KE	Kinh	6.94	TB Khá	2007/995
35	02123022	Lưu Thị Đức	Hanh ✓ N		13/09/84	Đồng tháp	DH02KE	Kinh	7.08	Khá	2007/996
36	02123041	Tôn Thất	Manh ✓		24/10/84	TT-Huế	DH02KE	Kinh	6.44	TB Khá	2007/997
37	02123111	Trần Minh	Hào ✓		01/01/83	Hà Tĩnh	DH02KE	Kinh	6.23	TB Khá	2007/998
38	02126015	Nguyễn Quốc	Dũng ✓		02/01/83	Bình Thuận	DH02SH	Kinh	6.18	TB Khá	2007/999
39	02126027	Nguyễn Như	Hiển ✓		25/10/82	Thái Bình	DH02SH	Kinh	6.05	TB Khá	2007/1000
40	02126090	Trần Cao	Thái ✓		20/09/82	Cần Long	DH02SH	Kinh	5.78	Trung Bình	2007/1001
41	02126135	Đặng Quốc	Bảo ✓		29/03/84	TP Đà Nẵng	DH03SH	Kinh	7.04	Khá	2007/1002
42	02127014	Phạm Kim	Cúc ✓ N		17/04/84	TP HCM	DH02BQ	Kinh	6.77	TB Khá	2007/1003
43	02130036	Nguyễn Thị Thúy	Liên ✓ N		10/07/84	An Giang	DH02DTM	Kinh	6.67	TB Khá	2007/1004
44	02130062	Trần Thanh	Phong ✓		10/01/84	Tiền Giang	DH02DTM	Kinh	6.76	TB Khá	2007/1005
45	02130082	Nguyễn Thị Hoài	Thị ✓ N		24/02/83	Bình Định	DH02DTM	Kinh	6.69	TB Khá	2007/1006
46	02130125	Trần Nhật	Khánh ✓		03/02/84	TPHCM	DH02DTM	Kinh	7.72	Khá	2007/1007
47	02132012	Nguyễn Huy	Hào ✓		10/03/81	Hà Tĩnh	DH02SP	Kinh	6.5	TB Khá	2007/1008
48	99118052	Dương Ngọc	Nữ ✓		15/10/79	TP HCM	DH01CC	Kinh	5.47	Trung Bình	2007/1009
49	99125095	Nguyễn Ngọc	Luân ✓		09/02/78	Đồng Tháp	DH99BQ	Kinh	5.53	Trung Bình	2007/1010
50	99130029	Trần Văn	Huy ✓		28/08/78	Cà Mau	DH99TSA	Kinh	5.61	Trung Bình	2007/1011
51	02115033	Trần Trọng	Quang ✓		10/04/84	Gia Lai	DH02CB	Kinh	6.49	TB Khá	2007/1012
52	03115030	Nguyễn Ngọc	Chiến ✓		20/12/84	Quảng Bình	DH03CB	Kinh	6.76	TB Khá	2007/1013



THIẾT TRƯỞNG

TS. TRẦN TRƯỞNG GIANG